

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-PT

Ngày: 20 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 332/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Võ Minh H cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Các bị cáo:

1. Võ Minh H (Không có tên gọi khác), sinh ngày 07/4/1997, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). CCCD: 082097000493. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp). Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Võ Văn H1 và bà Lê Thị Linh T. Vợ: Trương Thị Cẩm T1. Con: Võ Ngọc Yển A, sinh năm 2024. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/02/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Minh T2 (Không có tên gọi khác), sinh ngày 11/7/2003, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). CCCD: 082203006784. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp). Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Võ Văn H1 và bà Lê Thị Linh T. Vợ: Nguyễn Thị Kiều O. Con: Võ Ngọc Như Ý, sinh năm 2025. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/02/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Hữu Đ, sinh năm 1975; (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư **Phạm Anh V**
- Đoàn Luật sư Thành phố H; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Trương Thị Cẩm T1**, sinh năm 1994; (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Nay là ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh.

+ **Lê Thị Thùy T3**, sinh năm 1985; (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Lê Văn H2**, sinh năm 1992; (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

+ **Huỳnh Thị Mỹ P**, sinh năm 1979; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Trần Minh H3**, sinh năm 1979; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Trần Thanh T4**, sinh năm 1985; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp H, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Huỳnh Thị Ngọc H4**, sinh năm 1986; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp H, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Đặng Công P1**, sinh năm 1960; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp H, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Đặng Thị T5**, sinh năm 1963; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Nguyễn Thanh T6**, sinh năm 1986; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Nguyễn Trọng H5**, sinh năm 1972; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Phan Thị Yến L**, sinh năm 1980; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp D, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Trần Thị Lệ T7**, sinh năm 1983; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 2005; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/12/2024, trong lúc đang làm thuê ở tiệm vải “Thor”, bị cáo T2 nghe tiếng cự cãi giữa chị T3 và ông Đ (chồng chị T3 đã ly thân) về việc mâu thuẫn trong kinh doanh vải giữa chị T3 và bà T5, chủ tiệm vải “Có Tiếng” (chị ruột ông Đ). Lúc này, bị cáo T2 đi ra phía trước sạp vải “Thor” để bênh vực cho chị T3 thì xảy ra cự cãi, dẫn đến xô xát với ông Đ, tuy nhiên được người thân hai bên can ngăn nên bị cáo T2, ông Đ bỏ về tiệm vải, không có ai bị thương tích.

Sau đó, bị cáo T2 điện thoại cho anh ruột là bị cáo H5 nói với bị cáo H5 là ông Đ đòi thuê giang hồ đánh bị cáo T2. Vì tức giận, muốn bênh vực T2, nên khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H5 điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 62N1- 661.26 của vợ là chị T1 chạy đến đụng vào người của ông Đ khi ông Đ đang đứng phía trước khu vực sạp vải “Có Tiếng” làm ông Đ ngã ra phía sau. Ông Đ đi vào sạp vải “Có Tiếng” lấy 01 (một) cây kéo cửa bằng sắt cầm trên tay đi ra để đánh nhau với H5. Thấy ông Đ cầm cây xông ra, H5 nhặt 02 (hai) cục gạch ống (loại 04 lỗ) phía trước sạp vải “Có Tiếng” cầm trên tay ném 01 (một) cục gạch về hướng ông Đ, ông Đức T8 được. Bị cáo T2 từ trong tiệm vải “Thor” đi ra, thấy bị cáo H5 đánh nhau với ông Đ, bị cáo T2 cũng nhặt 02 (hai) cục gạch ống (loại 04 lỗ), bị cáo Thảo cầm 01 (một) cục gạch ném về hướng ông Đ nhưng không trúng. Ông Đ tiếp tục cầm trên tay cây kéo cửa bằng sắt đi về phía của bị cáo H5, bị cáo H5 và bị cáo T2 mỗi người cầm 01 cục gạch ống cùng chạy về phía ông Đ. Ông Đ thấy vậy nên lùi lại thì vấp phải chân của bà T5 dẫn đến bị té, nằm nghiêng dưới mặt đường. Bị cáo H5 chạy đến dùng gạch đánh ông Đ và dùng tay đánh vào mặt của ông Đ; bị cáo T2 dùng tay trái đè lên người ông Đ và tay phải cầm cục gạch đánh 01 (một) cái trúng vào đỉnh đầu của ông Đ, dùng tay đánh nhiều cái vào phần ngực và mặt của ông Đ gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 18%.

Lúc này, anh H2, đang có mặt tại hiện trường cùng với chị T3, bà T5 đến can ngăn không cho bị cáo H5, bị cáo T2 đánh ông Đ. Ông Đ được người thân đưa đi bệnh viện để điều trị thương tích. Đến ngày 19/12/2024, ông Đ gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo H5, bị cáo T2, chị T3 và anh H2.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp quyết định:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 30; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Võ Minh H, Võ Minh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T2, bị cáo H tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đ số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 8.130.000 đồng (trong đó thu nhập bị mất là 3.450.000 đồng và tổn thất tinh thần 4.680.000 đồng). Thực hiện làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 10 tháng 10 năm 2025, bị hại Đặng Hữu Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và trả hồ sơ cho các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra lại vụ án nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và khắc phục những sai sót nghiêm trọng về tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Các bị cáo thừa nhận hành vi đánh ông Đ là do bệnh vực chị T3 do chị T3 là dì ruột của các bị cáo. Chị T3 không có kêu các bị cáo đi đánh ông Đ, còn hành vi của anh H2 thì các bị cáo không biết.

- Bị hại Đặng Hữu Đ trình bày: Ngoài các bị cáo còn có anh H2 cũng tham gia đánh vào mặt ông gây thương tích, ông thấy rõ việc anh H2 dùng tay và gạch ông đánh vào mặt ông và những người làm chứng cũng thấy rõ anh H2 có đánh ông. Các bản khai ban đầu của tất cả những người có mặt ngày xảy ra sự việc không được công an lưu vào hồ sơ nên thiếu sự khách quan. Các kết luận giám định hình ảnh chưa rõ, còn mâu thuẫn, chưa làm rõ vai trò của H2 và bà T3 trong vụ án. Trong vụ án này ông yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và bồi thường thiệt hại do mất thu nhập trong thời gian trị bệnh và dưỡng thương nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập là 8.000.000 đồng là quá thấp, không phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì những lý do trên, ông yêu cầu hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm và trả lại hồ sơ yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra lại vụ án, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và khắc phục những sai sót nghiêm trọng về tố tụng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày :

+ Chị T3 trình bày: Chị không có xúi giục các bị cáo đánh ông Đ, chỉ can ngăn, chị không thấy anh H2 đánh ông Đ.

+ Chị T1 trình bày: Chị là vợ của bị cáo H, xe mô tô hai bánh biển số 62N1- 661.26 là của chị, hôm xảy ra sự việc là bị cáo H lấy xe của chị về quê đi chơi, chị không biết việc bị cáo H gây thương tích cho ông Đ, chỉ nghe kể lại, chị xin lấy lại xe để đi làm. Ngoài ra, chị không trình bày gì khác.

+ Anh H2 trình bày: Anh H2 chỉ can ngăn các bị cáo, chứ không có đánh ông Đ.

- Người làm chứng Huỳnh Thị Mỹ P, Huỳnh Thị Ngọc H4, Nguyễn Thị Kiều O trình bày: Có thấy anh H2 dùng gạch ống đánh vào mặt ông Đ. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 30; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố các bị cáo Võ Minh H và Võ Minh T2 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, đồng thời xử phạt mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025 là đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo nên không đặt vấn đề xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Đ với số tiền là 40.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường tiếp số tiền 8.000.000 đồng bao gồm tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và tổn thất tinh thần là phù hợp với Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ông Đ kháng cáo yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng và thu nhập bị mất 30.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ về phần trách nhiệm dân sự.

+ Ông Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả lại hồ sơ yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra lại vụ án là không có căn cứ. Bởi lẽ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp đã có quyết định trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp để điều tra bổ sung có hay không việc bỏ lọt tội phạm nhưng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 đã gửi Công văn số 157/VKS-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc hoàn lại hồ sơ trả điều tra bổ sung cho Tòa án nhân dân Khu vực 2 do không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Hữu Đ về việc hủy bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ đưa ra nhiều ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ những nội dung ai là người gọi cho H để đánh ông Đ? liên hệ thông qua thiết bị viễn thông nào, xác minh cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ viễn thông để xác định nội dung trao đổi của các bị cáo; xác định vai trò của bà T3 trong vụ án; xác định thời điểm H2 có mặt tại nơi sự việc ông Đ bị đánh là

thời điểm nào; lấy lời khai các nhân chứng về thời điểm H2 xuất hiện; xác định vết thương của ông Đ do đối tượng nào gây ra; giám định lại bằng video ghi lại sự việc.

- Các bị cáo nói lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Đặng Hữu Đ còn trong thời hạn quy định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Người làm chứng gồm Trần Minh H3, Đặng Công P1, Đặng Thị T5, Nguyễn Trọng H5, Nguyễn Thanh T6, Phan Thị Yến L, Trần Thị Lệ T7, Nguyễn Thị Kiều O đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

[3.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung nhận định của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định tổn thương cơ thể và vật chứng thu giữ. Nên có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/12/2024, tại khu vực trước tiệm vải “Có Tiếng” thuộc ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà Võ Minh H và Võ Minh T2 đã dùng tay và cầm gạch ổng, là hung khí nguy hiểm đánh vào ngực, mặt và đầu của ông Đặng Hữu Đ, gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 đã truy tố hai bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Tòa án nhân dân Khu vực 2 đã xét xử các bị cáo về tội danh nêu trên, đồng thời xử phạt mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025 là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo và bị hại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh và mức hình phạt nên hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Đối với phần trách nhiệm dân sự:

Bản án sơ thẩm nhận định ông Đ đã nhận tiền bồi thường chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bị giảm sút, tiền ăn, tiền công nuôi bệnh là 40.000.000 đồng do các bị cáo bồi thường tại phiên tòa. Ông Đ yêu cầu bồi thường tiền công lao động của ông Đ bị mất là 03 tháng mỗi tháng 10.000.000 đồng, tuy nhiên ông Đ không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì xác định thực tế ông phải nghỉ làm 03 tháng để dưỡng bệnh và thu nhập thực tế là 10.000.000 đồng mỗi tháng nên Hội đồng chỉ xem xét cho ông hưởng 01 tháng lương tối thiểu vùng là 3.450.000 đồng. Các bị cáo gây thương tích cho

ông Đ là 18% cũng ảnh hưởng phần nào đến tinh thần của ông Đ nên Hội đồng xét xử xét cho bị hại được hưởng thêm tiền tổn thất tinh thần là 02 tháng lương tối thiểu là 2.340.000 đồng x 02 tháng = 4.680.000 đồng.

Xét nhận định nêu trên của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ phù hợp với Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Đ kháng cáo yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Đ với số tiền 147.000.000 đồng nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới, do vậy yêu cầu này của ông Đ không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3]. Về việc ông Đ yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng điều tra lại vụ án nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và khắc phục những sai sót nghiêm trọng về tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ có trình bày bà T3 là chủ mưu trong vụ án và anh H2 là người tham gia cùng với hai bị cáo đánh ông Đ.

Xét thấy, Toà án nhân dân Khu vực 2 đã ra Quyết định số 32/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 để điều tra bổ sung hành vi của H, T2, H2 trong đoạn video được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ để làm rõ cụ thể ai là người gây ra vết thương cho ông Đ tại vùng đầu, vùng mặt; tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi của H, T2, H2; thu giữ điện thoại của T2; tiến hành giám định dữ liệu điện tử trên điện thoại đã thu giữ, làm rõ nội dung cuộc gọi của T2 gọi cho H để làm rõ vai trò của các bị cáo, đối tượng khác nếu có.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 có Công văn số 157/VKS-HS hoàn lại hồ sơ trả điều tra bổ sung cho Toà án nhân dân Khu vực 2 với các căn cứ sau: Cơ quan điều tra đã 03 lần trưng cầu giám định hình ảnh video ghi lại diễn biến vụ án, trong đó có yêu cầu giám định: xác định hành động của các đối tượng trong đoạn video có cầm theo vật gì không, phương tiện sử dụng và đã có kết quả trả lời của cơ quan giám định, việc tiếp tục giám định là không cần thiết. Do đã thu giữ hình ảnh video ghi rõ diễn biến vụ án, hành động của từng đối tượng trong vụ án đã được giám định nên việc tiến hành thực nghiệm điều tra là không có giá trị chứng minh do kết quả thực nghiệm không thể sai khác đi kết quả hình ảnh đã được giám định. Tại phiên toà bị cáo T2 trình bày sau khi vụ việc xảy ra đã bán điện thoại dùng để liên lạc thông qua mạng xã hội cho một người không rõ nhân thân, vì vậy yêu cầu thu giữ và tiến hành giám định dữ liệu điện tử đối với điện thoại trên là không thể thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân Khu vực 2 để đưa các bị cáo ra xét xử theo quy định pháp luật.

Như vậy, việc ông Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng điều tra lại vụ án là không có căn cứ. Do vậy, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Hữu Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5]. Về án phí: Ông Đ phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định nêu trên nên cần được chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ là không phù hợp pháp luật nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Hữu Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp

Xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 30; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo **Võ Minh H, Võ Minh T2** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

- Xử phạt bị cáo **Võ Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025.

- Xử phạt bị cáo **Võ Minh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2025.

* Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 590; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Võ Minh T2 và bị cáo Võ Minh H tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đặng Hữu Đ số tiền 8.130.000 đồng (Tám triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng), trong đó tiền thu nhập bị mất là 3.450.000 đồng và tổn thất tinh thần 4.680.000 đồng.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

3/- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Đặng Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ, nghiệp vụ CA T. Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND KV 2 - Đồng Tháp;
- VKSND KV 2 - Đồng Tháp;
- Công an xã Đ - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thu Thủy